TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HNGĐ - ST
Ngày 18/3/2026
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Minh, bà Đinh Thu Hương
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2- Ninh Bình về việc"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2026/QĐXXST- HNGĐ, ngày 23 tháng 02 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn:chị Trịnh Thị T, sinh năm 1989 (có mặt)
Địa chỉ: tổ A, phường T, tỉnh Ninh Bình.
- Bị đơn: anh Vũ Ngọc H, sinh năm 1988 (có mặt)
Địa chỉ: tổ A, phường T, tỉnh Ninh Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Trịnh Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng: Chị Trịnh Thị Tvà anh Vũ Ngọc H xây dựng gia đình với nhau dựa trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 25/4/2013 tại UBND phường Trung Sơn, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống với nhau không hạnh phúc phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là anh Hải thường xuyên chơi bơi, uống rượu không quan tâm đến vợ con, chửi bới chị dẫn đến vợ chồng xảy ra va chạm cãi chửi nhau. Hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng vợ chồng chị vẫn không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 9/2025 mâu thuẫn vợ chồng chị trở nên trầm trọng, anh H bỏ về nhà mẹ đẻ anh anh sống, kể từ đó thì hai vợ chồng không còn nói chuyện với nhau nữa. Từ tháng 11/2025 đến nay chị thuê nhà và đưa con là cháu B ra ở riêng. Khi phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng chị đã nhiều lần ngồi nói chuyện với nhau nhưng không giải quyết được. Nay chị T xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Ngọc H.

Về nuôi con: Chị Trịnh Thị T và anh Vũ Ngọc H có 03 con chung là cháu Vũ Thanh P, sinh ngày 16/5/2014; cháu Vũ Anh H, sinh ngày 04/4/2018 và cháu Vũ Thanh B, sinh ngày 01/9/2021. Khi ly hôn, chị T đề nghị để chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Thanh B, sinh ngày 01/9/2021 còn anh Vũ Ngọc H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Thanh P, sinh ngày 16/5/2014; cháu Vũ Anh H, sinh ngày 04/4/2018. Về cấp dưỡng nuôi con: trường hợp anh H trực tiếp nuôi cháu P, cháu H, chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu P cho anh H 2.500.000đồng (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng) mỗi tháng cho đến khi cháu P thành niên đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống.

Về chia tài sản, công nợ: Chị Trịnh Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Vũ Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng: Anh Vũ Ngọc H nhất trí với ý kiến trình bày của chị Trịnh Thị T về quá trình đăng ký kết hôn và việc chung sống của vợ chồng. Sau khi vợ chồng kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị T theo đạo bỏ bê nhà cửa không quan tâm đến chồng và các con, anh và mẹ anh đã nhiều lần khuyên can nhưng chị T vẫn không nghe dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên sảy ra va chạm cãi nhau. Đến giữa tháng 9/2025 thì mẫu thuẫn vợ chồng anh trầm trọng, vợ chồng cãi nhau nên anh về nhà mẹ anh ở cách nhà vợ chồng anh ở khoảng 300m. Kể từ thời gian đó là anh tránh tiếp xúc với chị T để vợ chồng không cãi nhau gây ảnh hưởng đến con cái. Đến ngày 4/11/2025, chị T đi làm về rồi chửi anh, sau đó đến ngày 5/11/2025 thì chị T đưa cháu Vũ Thanh B ra thuê nhà ở riêng cho đến nay. Anh H và chị T không còn tình cảm và quan tâm đến nhau kể từ giữa tháng 9/2025 cho đến nay nhưng anh H không đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh Vũ Ngọc H nhất trí như lời trình bày của chị Trịnh Thị T, vợ chồng anh có 03 con chung là cháu Vũ Thanh P, sinh ngày 16/5/2014; cháu Vũ Anh H, sinh ngày 04/4/2018 và cháu Vũ Thanh B, sinh ngày 01/9/2021. Do anh H không đồng ý ly hôn nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con. Trường hợp phải ly hôn, anh H nhất trí anh được trực tiếp nuôi cháu P, cháu H, chị T phải cấp dưỡng nuôi cháu P theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ chung: Anh Vũ Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh cho thấy: Tháng 11 năm 2025 chị Trịnh Thị T và cháu Vũ Thanh B thuê nhà ở riêng; anh Vũ Ngọc H cùng cháu Vũ Thanh P và Vũ Anh H ở cùng anh H việc mâu thuẫn giữa anh H và chị T cụ thể như thế nào tổ dân phố không rõ. Người làm chứng bà Lương Thị V (mẹ đẻ anh H) trình bày: Chị Trịnh Thị T và anh Vũ Ngọc H xây dựng gia đình với nhau năm 2013 và cùng chung sống với gia đình bà đến năm 2015 thì chị Thu anh Hải thuê nhà ra ở riêng, đến năm 2017 anh chị lại về ở cùng vợ chồng bà. Từ năm 2020, chị T anh H lại ra ở riêng cách nhà bà khoảng 1km. Quá trình chung sống, chị T và anh H có xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, nguyên nhân phát sinh từ mâu thuẫn nhỏ trong gia đình. Mâu thuẫn giữa hai anh chị xảy ra hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng không thành. Việc ly hôn giữa chị T và anh H gia đình bà không mong muốn.

Trường hợp, Tòa giả quyết cho anh chị ly hôn bà đề nghị Tòa giao cháu P và cháu H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng bà sẽ có trách nhiệm hỗ trợ nhà ở và chăm sóc hai cháu giúp anh H.

Người làm chứng bà Vũ Thị B (mẹ đẻ chị T) cung cấp: Từ năm 2018 đến nay bà lên sống cùng chị T anh H để phụ giúp chăm sóc con cho anh chị. Quá trình sống bà thấy giữa hai anh chị mâu thuẫn về kinh tế dẫn đến vợ chồng anh chị thường xuyên cãi chửi nhau. Đỉnh điểm là từ năm 2024, thì mâu thuẫn giữa hai anh chị trầm trọng vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Tháng 11/2025 chị T đã đưa bà và cháu B ra thuê trọ và ở riêng cho đến nay. Mâu thuẫn giữa hai anh chị xảy ra hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng không thành. Việc ly hôn giữa chị T và anh H bà đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp, Tòa giải quyết cho anh chị ly hôn bà đề nghị Tòa giao cả ba cháu: cháu B, cháu P và cháu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng bà sẽ có trách nhiệm hỗ trợ chăm sóc các cháu giúp chị T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 107, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị T
- Xử cho ly hôn giữa chị Trịnh Thị T, anh Vũ Ngọc H.
- Về việc nuôi con: Giao cháu Vũ Thanh P, sinh ngày 16/5/2014 và cháu Vũ Anh H, sinh ngày 04/4/2018 cho anh Vũ Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu P, cháu H thành niên đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống. Chị Trịnh Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Thanh B, sinh ngày 01/9/2021 cho đến khi cháu B thành niên đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống. Chị Trịnh Thị T phải cấp dưỡng nuôi con cho anh H nuôi cháu P theo định kỳ hằng tháng số tiền 2.500.000đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2026 cho đến khi cháu P thành niên đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Anh H chị T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung mà không bị ai ngăn cản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản, công nợ: Anh Vũ Ngọc H, chị Trịnh Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Trịnh Thị T phải chịu án phí ly hôn là 300.000đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thu đã nộp. Chị Trịnh Thị T còn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trịnh Thị T khởi kiện ly hôn đối với anh Vũ Ngọc H cư trú tại: tổ A, phường T, tỉnh Ninh Bình, Tòa án nhân dân khu vực 2-Ninh Bình thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của chị Trịnh Thị T, theo quy định tại Điều 28 và 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Chị Trịnh Thị T và anh Vũ Ngọc H thừa nhận, anh chị xây dựng gia đình với nhau dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trung Sơn, tỉnh Ninh Bình đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị T, anh H thừa nhận anh chị có xảy ra mâu thuẫn và anh chị đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn phù hợp với lời khai người làm chứng đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Trịnh Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị được ly hôn với anh Vũ Ngọc H. Anh H không nhất trí ly hôn nhưng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, thực tế anh và chị T vẫn sống ly thân và thừa nhận không còn tình cảm với nhau. Điều đó cho thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã đến điểm trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về việc nuôi con: Chị Trịnh Thị T và anh Vũ Ngọc H có 03 con chung là cháu Vũ Thanh P, sinh ngày 16/5/2014; cháu Vũ Anh H, sinh ngày 04/4/2018 và cháu Vũ Thanh B, sinh ngày 01/9/2021. Khi ly hôn, chị T đề nghị để chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Thanh B, sinh ngày 01/9/2021; anh Vũ Ngọc H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Thanh P, sinh ngày 16/5/2014; cháu Vũ Anh H, sinh ngày 04/4/2018. Xét thấy, chị T và anh H đều có công ăn việc làm, thu nhập có đầy đủ năng lực hành vi dân sự có khả năng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, qua tham khảo hỏi ý kiến của cháu P và cháu H các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ, tuy nhiên cháu P, cháu H đang chung sống ổn định cùng anh H được chăm sóc, nuôi dưỡng ăn học sinh hoạt đầy đủ, chị T đang phải thuê nhà, nơi ở không ổn định và thừa nhận anh H có điều kiện nuôi con hơn chị. Do đó xét về điều kiện mọi mặt nên giao cháu P, cháu H cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B. Chị T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu P cho anh H cho đến khi cháu P thành niên đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống. Chị T anh H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung là phù hợp với các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản, công nợ: Anh Vũ Ngọc H, chị Trịnh Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 107, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQI114, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị T.

2. Xử cho ly hôn giữa chị Trịnh Thị T, anh Vũ Ngọc H.

3. Về việc nuôi con: Giao cháu Vũ Thanh P, sinh ngày 16/5/2014 và cháu Vũ Anh H, sinh ngày 04/4/2018 cho anh Vũ Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu P, cháu H thành niên đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống. Chị Trịnh Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dụccháu Vũ Thanh B, sinh ngày 01/9/2021 cho đến khi cháu B thành niên đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống. Chị Trịnh Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Thanh P cho anh H theo định kỳ hằng tháng số tiền 2.500.000đồng/tháng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 04/2026 cho đến khi cháu P thành niên đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống. Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Chị Trịnh Thị T phải chịu án phí ly hôn là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thu đã nộp 300.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001931 ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị Trịnh Thị T còn phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Trịnh Thị T, anh Vũ Ngọc H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thị hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình(1)*
- *VKSND khu vực 2(1)*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình (1)*
- *Phòng THA khu vực 2(1)*
- *UBND Phường xã Nơi ĐKKH (1)*
- *Các đương sự (2)*
- *Lưu HS, VP*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Tuấn